TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÒA VANG** **THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 08/2018/QĐHNGĐ-ST	*Hòa Vang, ngày 31 tháng 01 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 02/2018/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 01 năm 2018, giữa:

- Người yêu cầu: Ông **Phạm Phú Q** sinh năm 1991. Địa chỉ: thôn N, xã T, huyện V, thành phố Đà Nẵng.

- Người yêu cầu: Bà **Đặng Thị Phương T**, sinh năm 1992. Địa chỉ: thôn Đ, xã C, huyện V, thành phố Đà Nẵng.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 01 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 01 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Phạm Phú Q và bà Đặng Thị Phương T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a) Về quan hệ con chung: Ông Phạm Phú Q và bà Đặng Thị Phương T đều xác định vợ chồng không có con chung.

b) Về quan hệ tài sản chung: ông Phạm Phú Q và bà Đặng Thị Phương T đều xác định vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

c) Về quan hệ nợ chung: ông Phạm Phú Q và bà Đặng Thị Phương T đều xác định không có nợ chung.

d) Về lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình: Lệ phí HNGĐ sơ thẩm 300.000 đồng ông Phạm Phú Q và bà Đặng Thị Phương T mỗi người phải chịu 150.000 đồng. Ông Q, bà T đã nộp đủ lệ phí giải quyết việc dân sự theo biên lai số 6259 ngày 15-01-2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người phải thi hành dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- VKSND huyện Hòa Vang;
- Chi cục THADS huyện Hòa Vang;
- UBND xã T, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ việc.

LÊ THỊ XUÂN PHƯƠNG